TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS-ST
Ngày 30 – 6 – 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yến, ông Nguyễn Xuân Chung.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 156/2022/TLST- DSTC ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 6 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QĐST - DSTC ngày 21/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1968 (có mặt)
Địa chỉ: ST, xã TY, huyên YD, tỉnh BG.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn G, xã ĐP, huyện LN, tỉnh BG.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn G, xã ĐP, huyện LN, tỉnh BG.
Người làm chứng: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1985
Địa chỉ: Khu đô thị Đồng Cửa, TT Đồi Ngô, Huyện LN, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 02/12/2022 cùng các lời khai nguyên đơn anh Trần Văn C trình bày: Do là chỗ người nhà ông Khoa là anh vợ ông nên ông đã cho ông Khoa vay 30.000.000đ khi vay các bên có viết giấy tờ vay nợ, ông Khoa có ký vào biên nhận vay tiền, mục đích ông Khoa vay tiền để mua đất, thời hạn vay là 3 tháng, lãi suất 1%/tháng. Hết thời hạn trên ông đã đòi ông Khoa nhiều lần nhưng ông Khoa không trả ông đồng tiền gốc và tiền lãi nào. Số tiền ông cho ông Khoa vay là tiền riêng của ông không liên quan đến vợ ông Nguyễn Thị S vì bà Bẩy lúc đó đang lao động tại nước ngoài. Hiện nay ông và

bà Bẩy đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử không công nhận là vợ chồng năm 2022. Nay ông đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn K trả tôi số tiền gốc 30.000.000đ và số tiền lãi trong hạn là 3 tháng x 300.000đ/tháng = 900.000đ. Tổng là 30.900.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay ông Cảnh nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện. Nay ông chỉ đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn K trả ông số tiền gốc15.000.000đ và số tiền lãi trong hạn là 3 tháng x 300.000đ/tháng = 450.000đ. Tổng là 15.450.000đ ông không đòi bà S vì bà S không ký vào giấy vay nợ.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn K trình bày: Năm 2008 vợ chồng ông có hỏi vay số tiền 30.000.000đ của vợ chồng ông Cảnh và bà Bẩy để mua đất cho con trai (khi đó bà Nguyễn Thị Bẩy vợ ông Cảnh vẫn đi lao động ở Đài Loan) Năm 2012 con dâu ông là Trịnh Thị T đi Đài Loan đến năm 2013 con dâu ông đã gặp bà Bẩy vợ ông Cảnh và con dâu ông đã trả bà Bẩy đủ số tiền gốc và tiền lãi phát sinh. Vì tình cảm anh em với nhau ông đã không lấy lại giấy vay tiền gốc của ông Trần Văn C.

Năm 2022 bà Bẩy làm đơn ly hôn ông Cảnh dựa cơ hội đó nên ông Cảnh đòi ông số tiền trên lần thứ hai. Nay ông Cảnh đòi ông trả số tiền 30.000.000đ và tiền lãi ông không nhất trí trả. Tại phiên tòa ông Khoa vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn K lời khai của ông Khoa cũng là lời khai của bà. Con dâu bà đã trả nợ hết số tiền gốc và lãi cho bà Bẩy vợ ông Cảnh nên bà không đồng ý trả nợ cho ông Cảnh nữa. Tại phiên tòa bà S vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S trình bày: Bà là vợ của ông Trần Văn C năm 2008 vợ chồng bà có cho anh rể chị gái là ông Khoa bà S vay tiền 30.000.000đ để mua đất cho con trai, lúc đó bà đang làm việc tại Đài Loan đến năm 2012 cháu Trịnh Thị T là con dâu ông Khoa bà S sang Đài Loan làm việc năm 2013 cháu T đã trả cho bà đủ cả tiền gốc lẫn tiền lãi. Nay ông Cảnh lại đòi tiền ông Khoa bà không đồng ý. Hiện nay bà và ông Cảnh đã ly hôn.Bà khẳng định là con dâu ông Khoa đã trả tiền đủ cho bà cả gốc và lãi. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C. Tại phiên tòa bà Bẩy vắng mặt.

Người làm chứng chị Trịnh Thị T trình bày: Chị là con dâu ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị S. Năm 2008 bố chồng chị có vay của ông Cảnh số tiền 30.000.000đ thời hạn vay 3 tháng, lúc đó bà S vợ ông Cảnh bên Đài Loan, cuối năm 2012 chị cũng sang Đài Loan làm kinh tế thì mẹ chồng chị gọi điện sang bảo chị trả 30.000.000đ cho bà Bẩy vì ở nhà chưa đến tháng ông Cảnh đã đòi tiền lãi. Đến năm 2013 chị sắp xếp được tiền và hẹn bà Bẩy ra ga Đài Trung để chị trả đủ bà Bẩy số tiền gốc là 30.000.000đ và lãi suất, để bà Bẩy gửi về cho ông Cảnh. Sự việc trên đã được giải quyết xong 11 năm nhưng do bố chồng chị không lấy lại giấy vay nợ gốc nên ông Cảnh khởi kiện đòi nợ. Chị cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành nghiêm chỉnh đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Căn cứ Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 477, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

Buộc ông Nguyễn Văn K phải trả cho anh Trần Văn C số tiền gốc 15.000.000 đồng và số tiền lãi trong hạn 450.000đ. .

Đình chỉ yêu cầu đòi số tiền 15.450.000đ

Ngoài ra đại điện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Văn C khởi kiện ông Nguyễn Văn K yêu cầu ông Khoa thanh toán tiền ông đã vay. Bị đơn ông Nguyễn Văn K có địa chỉ ở tại Thôn G, xã ĐP, huyện LN, tỉnh BG. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] *Về nội dung:*

Về yêu cầu trả nợ gốc và nợ lãi của ông Trần Văn C HĐXX thấy:

Về yêu cầu trả tiền gốc: Ngày 24/7/2008 ông Cảnh cho ông Khoa vay số tiền 30.000.000đ, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, có lãi suất theo thỏa thuận 1%/tháng, ghi thời hạn trả 3 tháng. Tuy nhiên đến nay ông Cảnh có đòi nhiều lần nhưng ông Khoa không thanh toán số tiền gốc và lãi.

Nay ông Cảnh khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Khoa trả ông số tiền gốc 30.000.000đ. Xác định đây là giao dịch dân sự hợp pháp, hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có lãi. Trong quá trình làm việc ông Khoa thừa nhận có vay nhưng con dâu ông là chị T đã thanh toán cho bà S vợ ông Cảnh đủ số nợ gốc và lãi nhưng ông Khoa, chị T lại không cung cấp được tài liệu chứng minh là đã trả hết nợ, bà S vợ ông Cảnh có khai là đã nhận đủ tiền của chị T nhưng cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ gì. Ông Cảnh xuất trình cho Tòa án giấy

vay nợ gốc. Do đó việc ông Cảnh yêu cầu ông Khoa trả số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng là có căn cứ ông Cảnh chỉ yêu cầu một mình ông Khoa trả tiền nên HĐXX buộc một mình ông Khoa trả nợ là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông Cảnh xác định số tiền 30.000.000đ ông cho ông Khoa vay, ông rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ đòi ông Khoa số tiền 15.450.000đ tiền gốc và lãi. Ông Khoa vay tiền của ông Cảnh bà S từ năm 2008 lúc đó bà S và ông Cảnh vẫn đang sống chung, hiện nay ông Cảnh bà S đã ly hôn nên HĐXX xác định số tiền cho vay của ông Cảnh bà S là tài sản chung nên ông Cảnh rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu 15.000.000đ tiền gốc và 450.000đ tiền lãi. HĐXX chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi suất HĐXX xét thấy trong giấy biên nhận vay tiền có thỏa thuận lãi ông Cảnh yêu cầu tính lãi như trong giấy vay tiền cụ thể là 900.000đ. Nay ông Cảnh đòi 1/2 số tiền = 450.000đ nên cần chấp nhận

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn chịu toàn bộ án phí DSST 772.500đ theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nhưng ông Khoa thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

Buộc ông Nguyễn Văn K trả cho ông Cảnh tổng số tiền 15.450.000 đồng. Trong đó số tiền gốc là 15.000.000đ đồng và tiền lãi là 450.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu ông Cảnh đòi ông Khoa số tiền 15.450.000đ

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãicủa số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.Về án phí: Ông Nguyễn Văn K được miễn án phí DSST. Hoàn trả ông Trần Văn C 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014289 ngày 19/12/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ… phút, ngày 29 tháng 12 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Huyện LN, tỉnh BG.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, ông Nguyễn Tiến Chỉnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp HĐ vay TS", giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Phố Đồi Ngô, TT Đồi Ngô, huyện Huyện LN, tỉnh BG.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Hải, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: SN 336 phố Thanh Xuân, TT Đồi Ngô, huyện Huyện LN, tỉnh BG.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Đình Thương, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: SN 336 phố Thanh Xuân, TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hiền.

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh Hải anh Phạm Đình Thương liên đới trả cho

chị Hiền tổng số tiền 445.987.942 đồng. Trong đó số tiền gốc là 220.000.000đ đồng và tiền lãi là 225.987.942 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãicủa số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Hải và anh Phạm Đình Thương phải chịu 21.839.000 đồng án phí DSST. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Hiền 11.500.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014044 ngày 07/10/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Chỉnh Đỗ Thị Hoai Mơ **Nguyễn Thị Lự**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Minh Hải – Đỗ Thị Hoài Mơ **Đặng Công Định**